

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÙ LAO DUNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 27-6-2022.

“Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Liên Lâm Anh Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Linh.

Ông Nguyễn Thanh Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2021 “Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị N, sinh năm: 1982 (có mặt).

Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Anh Võ Hùng T, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 09/12/2021 và trong biên bản lấy lời khai của đương sự do Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung lập ngày 26/01/2022, nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Võ Hùng T tự nguyện tổ chức lễ cưới vào tháng 3 năm 2004, nhưng đến ngày 23/02/2006 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Sau lễ cưới chị N và anh T chung sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh chị ly thân cho đến nay. Vào ngày 12/01/2021 chị N có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Võ Hùng T mất tích. Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2021/QĐDS-VDS, ngày 14/9/2021 tuyên bố anh Võ Hùng T, sinh năm 1982 mất tích. Vì anh T đã mất tích, nên chị N làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị N và anh T có 01 người con chung tên Võ Mỹ N, sinh ngày 10/4/2005. Hiện nay chị N đang nuôi dưỡng cháu N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung, nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

\* Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã tuyên bố mất tích đối với bị đơn là anh Võ Hùng T, nên anh T không cung cấp bản tự khai và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh T.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị N. Về hôn nhân: xử cho chị N được ly hôn với anh T; về con chung: giao cháu Võ Mỹ N cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N thành niên, do chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: chị N không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2021 của chị Trần Thị N thì chị N khởi kiện yêu cầu tuyên bố chị N và anh Võ Hùng T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] A Võ Hùng T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Võ Hùng T tự nguyện kết hôn khi đã đủ tuổi kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2016 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên phát sinh mâu thuẫn, anh chị chung sống không còn hạnh phúc. Anh chị không cùng nhau khắc phục, tìm biện pháp giải quyết, động viên, an ủi nhau để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, anh T đã bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay.

Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2021/QĐDS-VDS, ngày 14/9/2021 tuyên bố anh T mất tích.

Xét thấy, anh T đã mất tích, chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xử cho chị N được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Trần Thị N và anh Võ Hùng T có 01 người con chung tên Võ Mỹ N, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2005. Từ khi chị N và anh T sống ly thân cho đến nay chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, hiện nay chị N có nguồn thu nhập ổn định, việc chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu N, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu N cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N thành niên. Do chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho anh T, không ai được quyền cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị N xác định trong thời gian chung sống chị N và anh Võ Hùng T không có tài sản chung và nợ chung, chị N không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị N. Như đã nhận định ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị

của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng biên lai thu tiền số 0001733 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, như vậy chị N đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh Võ Hùng T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Võ Hùng T
2. Về con chung: Giao cháu Võ Mỹ Ngọc, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2005 cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N thành niên. Anh Võ Hùng T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho anh T, không ai được quyền cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị N không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.
4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng biên lai thu tiền số 0001733 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, như vậy chị N đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh Võ Hùng T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn chị Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn anh Võ Hùng T không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- UBND xã An Thạnh 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Liên Lâm Anh Thảo**